

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2026

*“V/v tranh chấp về xác định cha
cho con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc *“Tranh chấp về xác định cha cho con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn 3 ED (nay là thôn 10), xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk: có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Duy T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn 6 (Nay là thôn 2), xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk: có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn 12 ED (nay là thôn 8), xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk: có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/5/2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng K trình bày:

Trước đây, tôi (K) và ông Nguyễn Quốc C là vợ chồng với nhau nhưng do phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nên đã không sống chung với nhau từ năm 2020. Trong thời gian ly thân, không sống chung với ông C thì tôi phát sinh tình cảm và chung sống với ông Phạm Duy T từ đầu năm 2025, có 01 con chung sinh ngày 10/01/2026 gia đình dự kiến đặt tên là Phạm Duy A.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông C đã hết nên tôi có làm đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 04/2026/HNGĐ-ST ngày 20/01/2026. Tôi xác định trong thời gian ly thân từ năm 2020 đến khi tôi và ông C có Bản án ly hôn của Tòa án thì tôi và ông C không chung sống với nhau. Do đó, cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa tôi với ông C nhưng không phải con chung của tôi và ông C.

Ngày 21/4/2026, tôi và ông T đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Ea Kar nhưng không đăng ký giấy khai sinh cho con chung là Phạm Duy A (tên dự kiến) được, vì cháu A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa tôi với ông Nguyễn Quốc C.

Đến ngày 09/4/2026, ông Phạm Duy T có yêu cầu công ty TNHH công nghệ di truyền DNA Testings LAB xét nghiệm ADN giữa ông T và cháu Phạm Duy A (tên dự kiến) thì kết quả xét nghiệm ADN kết luận ông Phạm Duy T có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Phạm Duy A, độ tin cậy >99.9999%.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án xác định cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 là con đẻ của ông Phạm Duy T.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Duy T trình bày:

Tôi (T) và bà Nguyễn Hoàng K chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2025 nhưng không đăng ký kết hôn và thời điểm này bà K chưa làm thủ tục ly hôn với ông Nguyễn Quốc C. Trong quá trình chung sống thì tôi và bà K có 01 con chung, gia đình dự kiến đặt tên là Phạm Duy A, sinh ngày 10/01/2026.

Sau khi bà K ly hôn với ông Nguyễn Quốc C theo Bản án số 04/2026/HNGĐ-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk thì đến ngày 21/4/2026 tôi với bà K đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Kar, nhưng không đăng ký được khai sinh cho cháu Phạm Duy A (tên dự kiến) được vì cháu A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà K và ông C.

Để có cơ sở xác định cha cho con nên ngày 09/4/2026, tôi có yêu cầu công ty TNHH công nghệ di truyền DNA Testings LAB xét nghiệm ADN giữa tôi và cháu Phạm Duy A (tên dự kiến) thì kết quả xét nghiệm ADN kết luận tôi (Phạm

Duy T) và cháu Phạm Duy A có quan hệ huyết thống cha con, độ tin cậy >99.9999%.

Vì vậy, tôi đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 là con đẻ của tôi.

- *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc C trình bày:*

Thừa nhận phần trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn đúng sự thật. Trước đây, tôi (C) và bà Nguyễn Hoàng K là vợ chồng nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc nên đã không sống chung với nhau từ năm 2020 và được Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 04/2026/HNGĐ-ST ngày 20/01/2026. Tôi xác định trong thời gian ly thân từ năm 2020 đến khi chúng tôi có Bản án ly hôn của Tòa án thì giữa tôi và bà K không chung sống với nhau. Do đó, cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa tôi với bà K nhưng không phải con chung của tôi và bà K.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 là con đẻ của ông Phạm Duy T thì tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; HĐXX, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 89 và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định: cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026; Giới tính nam theo giấy chứng sinh số 07255, ngày 10/01/2026, nơi cấp Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên là con đẻ của ông Phạm Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bà Nguyễn Hoàng K khởi kiện yêu cầu xác định cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 là con đẻ của ông Phạm Duy T. Đây là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xác định cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 là con đẻ của ông Phạm Duy T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của công ty TNHH công nghệ di truyền DNA Testings LAB ngày 09/4/2026, kết luận: Phạm Duy T có quan hệ huyết thống cha – con với Phạm Duy A, độ tin cậy >99.9999%.

Căn cứ giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên ngày 10/01/2026 thể hiện bà Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 29/11/1999 có sinh 01 con trai vào ngày 10/01/2026, thân nhân của trẻ là Phạm Duy T.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc C cho rằng từ năm 2020 đến ngày 20/01/2026, ông C và bà Nguyễn Hoàng K không chung sống với nhau và xác định cháu Phạm Duy A, sinh ngày 10/01/2026 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông C với bà K nhưng không phải con chung của C và bà K.

Do đó, bà Nguyễn Hoàng K khởi kiện yêu cầu xác định cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 là con đẻ của ông Phạm Duy T là có căn cứ, phù hợp với Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026 là con đẻ của ông Phạm Duy T.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng

Dân sự; khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. **Tuyên xử:** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng K. Xác định: cháu Phạm Duy A (tên dự kiến), sinh ngày 10/01/2026; Giới tính: Nam theo giấy chứng sinh số 07255.GCS.66001.26, ngày 10/01/2026, nơi cấp Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên là con đẻ của ông Phạm Duy T.

2. **Về án phí:** đương sự không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7-Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thu Ba